TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:264 /2022/DS-PT
Ngày 26 – 9 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung

Ông Dương Hùng Quang

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hứa Như Nguyện - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:* Ông Phạm Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 210/2022/TLPT-DS ngày 25 tháng 8 năm 2022 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 165/2022/DS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:177/2022/QĐ-PT ngày 06 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1961 (Có mặt);

2. Bà Kiều Mỹ H; sinh năm 1961 (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T và bà H: Ông Nguyễn Văn Đức, là Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu han Một thành viên Kinh Luân – thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Anh Nguyễn Tấn V, sinh năm 1978 (Có mặt);

2. Chị Nguyễn Duy N, sinh năm 1986 (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Đường số 9, khóm 4, phường T, thành phố C, tỉnh C.

- *Người kháng cáo*: Anh Nguyễn Tấn V, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo ông Nguyễn Chí T và bà Kiều Mỹ H thống nhất trình bày*:

Ông Nguyễn Chí T và bà Kiều Mỹ H có cho anh Nguyễn Tấn V và chị Nguyễn Duy N vay tiền, cụ thể:

Ngày 03/6/2019, cho anh V và chị N vay số tiền 500.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 01%/tháng, mục đích vay để chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Anh V và chị N trả lãi đến tháng 10/2020 thì ngưng.

Ngày 21/12/2020, cho anh V và chị N vay số tiền 550.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 0,8%/tháng, số tiền này khi vay đến nay anh V và chị N chưa thanh toán lãi.

Do đó, ông T và bà H khởi kiện yêu cầu anh V và chị N trả cho ông, bà tổng số tiền vốn vay là 1.050.000.000 đồng và tiền lãi: Đối với số tiền vay vốn 500.000.000 đồng tính từ ngày 03/11/2020 đến ngày 03/3/2022 là 17 tháng x 01% = 85.000.000 đồng; đối với số tiền vay vốn 550.000.000 đồng tính từ ngày 21/12/2020 đến ngày 21/3/2022 là 15 tháng x 0,8% = 66.000.000 đồng.

Tại phiên sơ thẩm, ông T và bà H yêu cầu tính lãi bổ sung từ ngày nộp đơn khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm thêm 04 tháng đối với số tiền vay vốn 500.000.000 đồng và 03 tháng đối với số tiền vay vốn 550.000.000 đồng; tổng cộng vốn, lãi là 1.234.200.000 đồng (Trong đó tiền vốn là 1.050.000.000 đồng, tiền lãi là 184.200.000 đồng).

- Theo anh Nguyễn Tấn V trình bày:

Anh V thừa nhận có vay tiền của ông T và bà H (là cha, mẹ chị N và là cha, mẹ vợ anh V) như ông T và bà H trình bày. Nhưng anh V cho rằng đến ngày 26/5/2020 anh V và chị N đã chuyển nhượng phần đất diện tích 90m^2 tọa lạc tại phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau cho ông T và bà H để cấn trừ nợ. Theo hợp đồng chuyển nhượng ghi giá là 200.000.000 đồng, nhưng thực tế giá chuyển nhượng là 1.300.000.000 đồng; sau khi cấn trừ nợ ông T và bà H còn nợ lại anh V và chị N số tiền 250.000.000 đồng. Anh V cho rằng ông T và bà H yêu cầu anh V và chị N thanh toán số tiền vốn vay 1.050.000.000 đồng và lãi suất như trên không có căn cứ.

Tại phiên toà sơ thẩm, anh V thay đổi lời trình bày cho rằng chỉ có vay của ông T và bà H số tiền 500.000.000 đồng vào ngày 03/6/2019, nhưng đã được cấn trừ vào số tiền chuyển nhượng đất cho ông T và bà H. Đối với biên nhận ngày 20/12/2020 anh viết theo yêu cầu của chị N và ông T, bà H; thực chất anh hoàn toàn không có vay tiền của ông T, bà H và việc ông T, bà H đưa tiền cho chị N thanh toán nợ Ngân hàng không liên quan anh. Ngoài ra, anh V còn cho rằng các khoản tiền vay này liên quan trực tiếp đến vụ án đòi lại tài sản do ông T, bà H đã kiện anh và đã được Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử tại bản án số 93/2022/DS-ST ngày 18/4/2022; ông T, bà H có kháng cáo đang được Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau thụ lý phúc thẩm chưa xét xử, nên anh V cho rằng việc Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án không đúng và yêu cầu đình chỉ giải quyết vụ án.

- Theo chị Nguyễn Duy N trình bày:

Chị N thừa nhận chị và anh V có vay tiền của ông T và bà H cũng như việc thanh toán lãi đúng như ông T và bà H trình bày. Chị N cho rằng các khoản vay này hoàn toàn không liên quan đến tranh chấp ông T và bà H đã khởi kiện anh V đòi lại tài sản được Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử ngày 18/4/2022 và cũng hoàn toàn không liên quan đến giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau. Lý do phần đất chị và anh V chuyển nhượng cho ông T và bà H là thời điểm anh V nợ rất nhiều không có tiền thanh toán nên bị chủ nợ đòi lấy nhà, lúc đó ông T và bà H phải vay tiền của người khác để thanh toán nợ cho anh V, mục đích nhận lại căn nhà cho chị có nơi ở. Chị N đồng ý trả nợ theo yêu cầu của ông T và bà H.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 165/2022/DS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Nguyễn Tấn V, chị Nguyễn Duy N có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Chí T, bà Kiều Mỹ H tổng cộng số tiền 1.234.200.000 đồng (Trong đó vốn 1.050.000.000đ, lãi 184.200.000đ).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/7/2022, anh Nguyễn Tấn V có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, đối trừ số tiền biên nhận ngày 03/6/2019 và biên nhận ngày 21/12/2020 là 1.050.000.000 đồng với số tiền mà ông Nguyễn Chí T và bà Kiều Mỹ H đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của anh là 1.300.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Tấn V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần tranh luận tại phiên toà:

Anh V không có ý kiến tranh luận.

Luật sư Đức phát biểu: Tại đơn kháng cáo của anh V thừa nhận có vay của ông T và bà H số tiền 1.050.000.000 đồng, anh V cho rằng đã cấn trừ vớ số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất là không căn cứ, vì: Anh V và chị N chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông T và bà H vào ngày 26/5/2020, còn anh V và chị N vay tiền của ông T và bà H 550.000.000 đồng vào ngày 21/12/2020, anh V và chị N ký biên nhận nhận tiền; ông T và bà H đã thanh toán tiền chuyển nhượng khi công chứng hợp đồng; anh V không có chứng cứ chứng minh việc cấn trừ tiền vay với tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Do đó, kiến nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông T và bà H thống nhất với phát biểu tranh luận của Luật sư Đức, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Chị N không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của

Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Tấn V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của anh Nguyễn Tấn V, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Anh V thừa nhận các biên nhận ngày 03/6/2019 vay 500.000.000 đồng và biên nhận ngày 21/12/2020 vay 550.000.000 đồng của ông T và bà H là do anh viết và ký tên. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, lời trình bày của anh V có sự thay đổi và mâu thuẫn với nhau, cụ thể: Tại biên bản làm việc ngày 08/6/2022, anh V thừa nhận có vay của ông T và bà H số tiền 1.050.000.000 đồng, nhưng cho rằng đã đóng lãi nhiều lần và đã trả vốn xong, hiện không còn nợ; Tại tờ ghi ý kiến của anh V ngày 15/6/2022, anh V thừa nhận có vay của ông T và bà H số tiền 1.050.000.000đ, nhưng cho rằng đã đối trừ vào số tiền anh V đã chuyển nhượng phần đất tọa lạc tại phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau cho ông T và bà H theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 26/5/2020. Tại phiên toà sơ thẩm, anh V cho rằng chỉ có vay của ông T và bà H số tiền 500.000.000 đồng, nhưng đã đối trừ vào số tiền anh chuyển nhượng đất cho ông T và bà H; đối với số tiền 550.000.000 đồng anh V cho rằng chỉ viết biên nhận theo yêu cầu chị N, ông T và bà H, thực tế anh không có nhận số tiền này, số tiền này do chị N nhận thanh toán nợ Ngân hàng, không liên quan đến anh V.

[2] Tuy nhiên, tại đơn kháng cáo của anh V ngày 29/7/2022, anh V thừa nhận có mượn của ông T và bà H tổng số tiền là 1.050.000.000 đồng như hai biên nhận ông T và bà H yêu cầu. Nhưng anh V cho rằng đến ngày 26/5/2020 anh V và chị N chuyển nhượng cho ông T và bà H diện tích đất 90m^2, tại lô số 04-N8 thuộc dự án khu tiểu thủ công nghiệp, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau với giá 1.300.000.000 đồng, đã cấn trừ nợ với ông T và bà H số tiền 1.050.000.000 đồng.

[3] Về phía chị N (là vợ anh V) thừa nhận chị N và anh V có vay của ông T và bà H tổng số tiền 1.050.000.000 đồng theo các biên nhận ngày 03/6/2019 và 21/12/2020, chị N đồng ý thanh toán theo yêu cầu khởi kiện của ông T và bà H.

[4] Như vậy, có đủ căn cứ xác định anh V và chị N có vay của ông T và bà H tổng số tiền 1.050.000.000 đồng theo các biên nhận ngày 03/6/2019 và ngày 21/12/2020 như ông T, bà H và chị N trình bày.

[5] Đối với trình bày của anh V cho rằng ngày 26/5/2020 anh V và chị N chuyển nhượng cho ông T và bà H diện tích đất 90m^2, tại lô số 04-N8 thuộc dự án khu tiểu thủ công nghiệp, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau với giá 1.300.000.000 đồng, đã cấn trừ nợ với ông T, bà H số tiền 1.050.000.000 đồng. Tuy nhiên, về phía ông T và bà H không thừa nhận có việc cấn trừ này, anh V cũng không có tài liệu chứng cứ nào để chứng minh có việc cấn trừ như anh V trình bày. Hơn nữa, chị N cũng xác định khoản tiền vay này hoàn toàn không liên quan đến việc chuyển nhượng phần đất giữa anh V và chị N với ông T và bà H theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 26/5/2020. Mặt khác, theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh V và chị N với ông T và bà H được ký kết ngày 26/5/2020; còn anh V và chị N vay tiền của ông T và bà H số tiền

550.000.000 đồng theo biên nhận ngày 21/12/2020. Như vậy, khi anh V và chị N chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông T và bà H thì chưa phát sinh việc anh V và chị N vay khoản tiền 550.000.000 đồng của ông T và bà H, mà việc vay tiền phát sinh sau khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất thời gian khoảng 06 tháng 25 ngày, nên không thể có việc cấn trừ số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất với số tiền vay 550.000.000 đồng. Do đó, lời trình bày của anh V cho rằng đã cấn trừ số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông T và bà H với số tiền anh V và chị N vay của ông T và bà H 1.050.000.000 đồng là không có tính thuyết phục, không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Từ những nhận định trên, xét thấy bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T và bà H, buộc anh V và chị N trả cho ông T và bà H tổng số tiền vốn, lãi 1.234.200.000 đồng (trong đó vốn gốc 1.050.000.000 đồng, tiền lãi 184.200.000 đồng) là có căn cứ. Do đó, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo anh V, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm anh V phải chịu theo quy định.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Tấn V.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 165/2022/DS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chí T và bà Kiều Mỹ H.

Buộc anh Nguyễn Tấn V và chị Nguyễn Duy N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Chí T và bà Kiều Mỹ H tổng số tiền vốn, lãi là 1.234.200.000đồng (Trong đó vốn gốc 1.050.000.000 đồng, tiền lãi 184.200.000 đồng).

Kể từ ngày ông T và bà H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng anh V và chị N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông và bà H không phải chịu (ông T và bà H đã được miễn dự nộp). Anh Nguyễn Tấn V và chị Nguyễn Duy N phải chịu 49.026.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Tấn V phải chịu 300.000 đồng. Ngày 29/7/2022, anh V đã dự nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0001852 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được đối trừ chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;*
- *Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;*
- *Chi cục THADS thành phố Cà Mau;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu VT(TM:TANDTCM).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lập